

QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM-NAM PHI HIỆN NAY, NHỮNG KẾT QUẢ VÀ HẠN CHẾ

ThS NGÔ THỊ THU HÀNG
Khoa Kinh tế và QTKD, Trường ĐHHP

Quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Nam Phi trong những năm gần đây đã đạt được những bước tiến mạnh mẽ. Tổng kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước trong 9 năm qua (2011-2019) đạt 6.938.962.052 USD, bình quân đạt 770.995.784 USD/năm và chiếm 0,29% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu bình quân. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 5.591.931.500 USD, bình quân đạt 621.325.722 USD/năm và chiếm 0,48 % tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân. Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 1.347.030.552 USD, bình quân đạt 149.670.061 USD/năm và chiếm 0,11 % tổng kim ngạch nhập khẩu bình quân. Tuy nhiên, những con số đạt được còn rất thấp và hạn chế so với tiềm năng của cả hai nước.

Bài viết này sẽ chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Nam Phi trong giai đoạn 2011-2019. Từ đó đề xuất một số định hướng giải pháp nhằm phát triển hơn mối quan hệ này trong thời gian tới.

Từ khóa: Quan hệ kinh tế thương mại, quan hệ kinh tế quốc tế, kim ngạch xuất nhập khẩu.

1. MỞ ĐẦU

Kể từ ngày Việt Nam và Nam Phi thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ cho đến nay kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với Nam Phi ngày càng tăng lên, cơ cấu xuất khẩu và cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với Nam Phi ngày càng mở rộng. Tuy nhiên, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Nam Phi còn thấp và chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam, vị thế đối tác của Nam Phi đứng sau nhiều nước khác. Đồng thời, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Nam Phi trong các lĩnh vực khác như quan hệ về đầu tư, quan hệ thương mại về dịch vụ, quan hệ tài chính - tiền tệ,... chưa được mở rộng và phát triển.

Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu thực trạng hiện nay về những kết quả đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân của những hạn chế, những thách thức, những triển vọng, những định hướng của quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Nam Phi và đưa ra các giải pháp để tiếp tục phát triển hơn nữa quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước Việt Nam - Nam Phi.

2. NỘI DUNG

2.1 Khái quát về quan hệ kinh tế thương mại song phương

Quan hệ kinh tế đối ngoại là tổng thể các mối quan hệ kinh tế của một nền kinh tế với bên ngoài [7].

Quan hệ kinh tế quốc tế là tổng thể các mối quan hệ kinh tế đối ngoại của các nền kinh tế xét trên phạm vi toàn thế giới [7].

Từ hai khái niệm trên, chúng ta có thể rút ra khái niệm *quan hệ kinh tế song phương* là tổng thể các mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia với nhau, là một bộ phận của quan hệ kinh tế quốc tế và cũng là một bộ

phận của quan hệ kinh tế đối ngoại của một quốc gia.

Quan hệ kinh tế bao gồm quan hệ thương mại, quan hệ đầu tư, quan hệ tài chính - tiền tệ, quan hệ về dịch chuyển sức lao động, quan hệ về trao đổi khoa học - công nghệ và các quan hệ kinh tế khác. Để nhấn mạnh vai trò trung tâm của quan hệ thương mại và phân biệt rõ quan hệ thương mại với các quan hệ kinh tế khác, nên chúng ta gọi là *quan hệ kinh tế thương mại*.

Từ sự phân tích trên, chúng ta rút ra khái niệm *quan hệ kinh tế thương mại song phương* là tổng thể các mối quan hệ về thương mại và các mối quan hệ kinh tế khác giữa hai quốc gia với nhau, trong đó quan hệ thương mại giữ vai trò trung tâm.

Những lĩnh vực của quan hệ kinh tế thương mại song phương

- Quan hệ giữa hai nước về thương mại hàng hóa hữu hình
- Quan hệ giữa hai nước về thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ
- Quan hệ giữa hai nước về thương mại dịch vụ
- Quan hệ giữa hai nước về đầu tư
- Quan hệ giữa hai nước về tài chính - tiền tệ
- Quan hệ giữa hai nước trong các lĩnh vực kinh tế khác như: nông nghiệp, công nghiệp, y tế, khoa học - công nghệ, ...

Nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế thương mại song phương

- Đặc điểm thị trường của hai nước
- Quan hệ ngoại giao giữa hai nước
- Quan điểm, chính sách thương mại, các cam kết, thỏa thuận giữa hai nước
- Các hoạt động quảng bá và xúc tiến của Chính phủ và doanh nghiệp hai nước

2.2. Quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Nam Phi trong giai đoạn hiện nay

2.2.1. Những kết quả đạt được trong quan hệ thương mại hàng hóa Việt Nam - Nam Phi

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Nam Phi

Nếu không tính đến nhóm hàng đá quý, kim loại quý về sản phẩm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (KNXNK) với Nam Phi liên tục tăng từ năm 2011 đến năm 2017, với tốc độ cao nhất là 58,63% vào năm

2012 và tốc độ thấp nhất là 2,04% vào năm 2014. Năm 2017 là năm có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cao nhất đạt 1.153.757.043 USD, với tốc độ tăng trưởng đạt 23,04% và chiếm tỷ trọng 0,35% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Tổng kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước trong 9 năm qua đạt 6.938.962.052 USD, bình quân đạt 770.995.784 USD/năm và chiếm 0,29% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu bình quân.

Bảng 3.1: Tổng kim ngạch XNK của Việt Nam với Nam Phi 2009 - 2017

NĂM	TỔNG KNXNK (USD)	TỔNG KNXNK VỚI NAM PHI		
		Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)	Tốc độ tăng (%)
2011	123.821.480.184	303.460.061	0,25	
2012	153.145.645.377	481.393.867	0,31	58,63
2013	198.721.356.160	507.332.956	0,26	5,39
2014	227.426.152.954	633.440.055	0,28	24,86
2015	262.973.946.421	918.984.202	0,35	45,08
2016	296.795.708.532	937.727.549	0,32	2,04
2017	326.404.542.701	1.153.757.043	0,35	23,04
2018	349.953.672.156	1.015.011.638	0,29	-12,03
2019	423.958.209.718	987.854.681	0,23	-2,68
Tổng cộng	2.363.200.714.203	6.938.962.052	0,29	
Bình quân năm	262.577.857.134	770.995.784	0,29	

Nguồn: www.customs.gov.vn

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nam Phi

Bảng 3.2: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nam Phi 2009 - 2017

NĂM	TỔNG KNXK (USD)	KNXK SANG NAM PHI		
		Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)	Tốc độ tăng (%)
2011	54.364.773.623	178.571.466	0,33	
2012	69.412.695.520	316.787.258	0,46	77,40
2013	94.236.892.348	357.546.185	0,38	12,87
2014	113.983.396.650	522.363.208	0,46	46,10
2015	131.453.225.967	764.247.725	0,58	46,31
2016	149.544.991.820	793.200.130	0,53	3,79
2017	161.415.513.303	1.038.860.139	0,64	30,97
2018	175.712.761.433	868.783.019	0,49	-16,37
2019	213.463.554.956	751.572.370	0,35	-13,49
Tổng cộng	1.163.587.805.620	5.591.931.500	0,48	
Bình quân năm	129.287.533.958	621.325.722	0,48	

Nguồn: www.customs.gov.vn

Trong giai đoạn 2011 - 2019, nếu không tính đến nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm, kim ngạch xuất khẩu (KNXK) của Việt Nam sang thị trường Nam Phi liên tục tăng lên từ 178.571.466 USD năm 2011 đến 1.038.860.139 USD năm 2017, tăng gấp 5,8 lần năm 2011. Tốc độ tăng trưởng năm 2013 và năm 2016 chỉ đạt 12,87% và 3,79%, nhưng những năm khác có tốc độ tăng trưởng cao từ 30,97% đến 77,40%. Trong hai năm gần đây, năm 2018 và 2019, kim ngạch xuất khẩu liên tục giảm 16,37 % và 13,49% còn 868.783.019 USD và 751.572.370 USD nhưng vẫn tăng gấp 4,9 và 4,2 lần năm 2011. Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011-2019 đạt 5.591.931.500 USD, bình quân đạt 621.325.722 USD/năm và chiếm 0,48 % tổng kim

ngạch xuất khẩu bình quân.

Trong giai đoạn này, Nam Phi là đối tác xuất khẩu đứng ở vị trí thứ từ 28 đến 33 trong số 83 đối tác xuất khẩu của Việt Nam.

Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Nam Phi

Trong giai đoạn 2011 - 2019, nếu không tính đến nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm, kim ngạch nhập khẩu (KNNK) của Việt Nam từ thị trường Nam Phi cũng có những biến động qua các năm. Tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu từ Nam Phi trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam rất thấp chỉ từ 0,07% đến 0,20% qua các năm. Tổng kim ngạch nhập khẩu của cả 9 năm đạt 1.347.030.552 USD, bình quân đạt 149.670.061 USD/năm và chiếm 0,11 % tổng kim ngạch nhập khẩu bình quân.

Bảng 3.3: Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Nam Phi 2009 - 2017

NĂM	TỔNG KNNK (USD)	KNNK TỪ NAM PHI		
		Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)	Tốc độ tăng (%)
2011	69.456.706.561	124.888.595	0,18	
2012	83.732.949.857	164.606.609	0,20	31,80
2013	104.484.463.812	149.786.771	0,14	-9,00
2014	113.442.756.304	111.076.847	0,10	-25,84
2015	131.520.720.454	154.736.477	0,12	39,31
2016	147.250.716.712	144.527.419	0,10	-6,60
2017	164.989.029.398	114.896.904	0,07	-20,50
2018	174.240.910.723	146.228.619	0,08	27,27
2019	210.494.654.762	236.282.311	0,11	61,58
Tổng cộng	1.199.612.908.583	1.347.030.552	0,11	
Bình quân năm	133.290.323.176	149.670.061	0,11	

Nguồn: www.customs.gov.vn

2.2.2 Những hạn chế trong quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Nam Phi cũng còn những hạn chế sau đây:

- *Kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu còn thấp và chiếm tỷ trọng rất nhỏ*

Trong giai đoạn 2011- 2019, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu sang Nam Phi trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam rất thấp chỉ từ 0,33% đến 0,64%, tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu chỉ từ 0,07% đến 0,20% qua các năm. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của từng nhóm hàng trong tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo từng nhóm hàng của Việt Nam cũng chiếm tỷ lệ thấp.

- *Vị thế đối tác thương mại của hai nước còn ở vị trí thấp*

Nam Phi tuy là một quốc gia có nền kinh tế phát triển, tiêu biểu cho Châu Phi, nhưng có vị trí rất thấp trong thứ tự các đối tác của Việt Nam. Trong giai đoạn 2011 - 2019, Nam Phi là đối tác xuất khẩu đứng ở vị trí thứ từ 28 đến 33 trong số 83 đối tác xuất khẩu của Việt Nam, là đối tác nhập khẩu đứng ở vị trí thứ từ 34 đến 49 trong số 71 đối tác nhập khẩu của Việt Nam. Đồng thời, vị thế của Việt Nam trong trao đổi thương mại với Nam Phi cũng ở vị trí thấp. Năm 2018, Việt Nam là đối tác xuất khẩu đứng thứ 46, đối tác nhập khẩu đứng thứ 16 của Nam Phi.

- *Cán cân thương mại luôn bất lợi cho Nam Phi*

Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Nam Phi luôn ở trong tình trạng nhập siêu kéo dài và với mức độ ngày càng tăng đối với Nam Phi. Quan hệ thương mại với Việt Nam trong những năm qua đã trở thành một gánh nặng về ngoại tệ đối với Nam Phi. Phía Nam Phi rất muốn cán cân thương mại giữa hai nước được cải thiện theo hướng cân bằng hơn.

- *Các quan hệ kinh tế giữa hai nước trong các lĩnh vực khác còn hạn chế và chưa phát triển*

Quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước đã được mở rộng sang các lĩnh vực khác nhưng mức độ còn thấp, nhiều lĩnh vực đã ký kết được thỏa thuận giữa hai bên nhưng vẫn chưa được triển khai trên thực tế: Trong lĩnh vực đầu tư, các dự án đầu tư của hai bên nhưng số lượng dự án chưa nhiều, tổng số vốn đầu tư còn thấp; Trong lĩnh vực nông nghiệp, tuy đã có sự hợp tác giữa hai bên, nhưng mới chỉ là những hoạt động ban đầu, hai nước vẫn còn trong tình trạng tìm hiểu, thăm dò lẫn nhau, đồng thời chưa có dự án hợp tác nào được thực hiện ở tại địa bàn của hai nước; Trong lĩnh vực du lịch, tuy hai nước đã ký kết Hiệp định về du lịch, nhưng khách du lịch Nam Phi đến Việt Nam chưa nhiều, khách du lịch Việt Nam đến Nam Phi còn ít, công tác cấp visa cho khách du lịch Việt Nam sang Nam Phi còn nhiều khó khăn; Trong lĩnh vực tài nguyên nước và tài nguyên môi trường, hai bên đã ký kết Bản ghi nhớ về tài nguyên nước, nhưng chưa có hoạt động nào được triển khai trong thực tế.

Những nguyên nhân của những hạn chế trong quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước

Những hạn chế tồn tại nêu trên có nhiều nguyên nhân khác nhau, nổi bật là những nguyên nhân sau đây:

Một là: Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nam Phi chưa được nâng lên tầm cao mới

Việt Nam và Nam Phi thiết lập quan hệ đối tác vì hợp tác và phát triển từ tháng 1 năm 2004, nhưng đến nay, trải qua hơn 16 năm, quan hệ ngoại giao giữa hai nước chưa được nâng lên tầm cao mới. Ở tầm quan hệ này, quan hệ giữa hai nước chưa có sự gắn kết bền chặt. Sự hội nhập lẫn nhau, liên kết lẫn nhau và phụ thuộc lẫn nhau còn ở mức độ thấp. Vì vậy, quan hệ thương mại hàng hóa, các quan hệ kinh tế trong các lĩnh vực khác chưa được thiết lập, những quan hệ đã ký kết được thỏa thuận cũng chưa được triển khai quyết liệt và mạnh mẽ.

Hai là: Hai bên còn thiếu những cam kết, thỏa thuận làm cơ sở cho quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước

Việt Nam và Nam Phi chưa có thỏa thuận về

thiết lập được quan hệ trực tiếp về ngân hàng, nên việc thanh toán tiền hàng xuất nhập khẩu không thể thực hiện được, quan hệ thương mại giữa hai nước phải thực hiện qua các nhà buôn trung gian, làm hạn chế sự phát triển kinh tế thương mại giữa hai nước.

Hai nước chưa có thỏa thuận về thiết lập được đường hàng không và hàng hải trực tiếp, làm cho việc vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu phải truyền tải hoặc quá cảnh qua nhiều nơi, thời gian vận chuyển bị kéo dài, phát sinh các chi phí lưu kho bãi, dẫn đến giá cả hàng hóa bị đẩy lên cao. Điều đó, thực sự gây trở ngại cho hoạt động trao đổi thương mại giữa hai nước phát triển.

Ba là: Năng lực cạnh tranh của hàng hóa hai nước còn nhiều hạn chế.

Thị trường Nam Phi và thị trường Việt Nam đều là những thị trường mở, nên có mức độ cạnh tranh rất gay gắt. Nam Phi là thị trường mới đối với Việt Nam, nhưng đã là một thị trường quen thuộc của nhiều nước khác. Hàng hóa của Việt Nam tại thị trường Nam Phi gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của hàng hóa các nước khác như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc... So với hàng hóa của những nước này, hàng hóa Việt Nam có những nét tương đồng nhưng có giá cả cao hơn, số lượng có khả năng cung cấp ít hơn, chất lượng thấp hơn ...

Hàng hóa của Nam Phi khi vào thị trường Việt Nam cũng gặp phải sự cạnh tranh của nhiều nước, đặc biệt là hàng hóa của Trung Quốc. Hàng hóa Nam Phi vào Việt Nam cũng có giá cả cao hơn nhiều so với các nước khác.

Bốn là: Hoạt động quảng bá và xúc tiến của doanh nghiệp vẫn còn những hạn chế

Do thông tin còn hạn chế, điều kiện địa lý xa xôi, vận tải hàng hóa, thanh toán còn nhiều khó khăn, ... nên các doanh nghiệp còn tâm lý e ngại, chưa chú trọng xúc tiến thương mại đến phát triển trực tiếp hàng hóa tại thị trường Nam Phi, mà chỉ thực hiện qua các trung gian thương mại nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế các rủi ro phát sinh. Vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam tham gia hội trợ triển lãm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn doanh nghiệp tại Nam Phi tuy đã có nhưng số lượng rất ít, chưa thiết lập sự hiện diện thương mại tại Nam Phi.

2.3. Giải pháp phát triển quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Nam Phi trong thời gian tới

Để quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Nam Phi tiếp tục phát triển trong thời gian tới, tác giả xin đề xuất một số định hướng giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục thúc đẩy quan hệ thương mại hàng hóa giữa hai nước

Có thể thấy rằng quan hệ thương mại có vai trò

trung tâm trong quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước. Đây cũng là mối quan hệ giữa hai nước đã giành được hững thành tựu và còn có nhiều triển vọng có thể nâng cao kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

Thứ hai, tiếp tục triển khai các quan hệ kinh tế đã được triển khai trên thực tế và đã đạt được thỏa thuận

Tiếp tục thúc đẩy phát triển quan hệ giữa hai nước về đầu tư, nông nghiệp. Đây là quan hệ giữa hai nước đã được triển khai thực hiện trên thực tế, nhưng kết quả chưa cao, cần phải tiếp nâng cao kết quả của mối quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực này.

Thúc quan hệ giữa hai nước về du lịch và tài nguyên nước. Đây là những quan hệ mà hai nước đã ký kết được Hiệp định và Bản ghi nhớ nhưng chưa được triển khai trên thực tế, cần phải triển khai quan hệ hợp tác về các lĩnh vực này trên thực tế, tận dụng thỏa thuận đã đạt được giữa hai nước và tiềm năng du lịch.

Thứ ba, mở rộng quan hệ kinh tế giữa hai nước sang các lĩnh vực mới

Thiết lập quan hệ giữa hai nước về dịch vụ tài chính ngân hàng và vận tải quốc tế. Đây là những quan hệ rất quan trọng là cơ sở để phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước, nhất là quan hệ thương mại hàng hóa mà Việt Nam chưa thiết lập được với Nam Phi. Để phát triển quan hệ kinh tế thương mại hàng hóa giữa hai nước, rất cần thiết phải phát triển những quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực này.

Thiết lập quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực khác như giáo dục đào tạo, pháp luật, khoa học công nghệ, lao động, y tế ...

3. KẾT LUẬN

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, một quốc gia muốn xây dựng và phát triển đất nước mình thì cần phải xây dựng và phát triển quan hệ với các quốc gia khác trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có quan hệ kinh tế thương mại.

Để góp phần xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của mỗi nước, Việt Nam và Nam Phi đã xây dựng và phát triển quan hệ kinh tế thương mại từ những năm 90 của thế kỷ 20. Để tiếp tục thúc đẩy phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước, rất cần thiết phải nghiên cứu thực trạng quan hệ này về những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế, từ đó đề ra các giải pháp thích hợp để phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. Đỗ Đức Định (2018), chủ biên, "Việt Nam - Châu Phi: từ đoàn kết hữu nghị truyền thống tới hợp tác toàn diện, đối tác chiến lược", Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung đông, NXB Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Thanh Hiền (2019), "Một số nét khái quát về Cộng hòa Nam Phi" - Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông số 1 (01) tháng 9/2019, tr.16 - tr.21
3. Nguyễn Thanh Hiền (2018), chủ biên, "Châu Phi - những đặc điểm chính trị chủ yếu hiện nay", Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung đông, NXB Khoa học xã hội.
4. Trần Thị Lan Hương (2017), "Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Cộng hòa Nam Phi" - Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông số 3 (19) tháng 3/2017.
5. Trần Thị Lan Hương (2018), "Quan hệ thương mại Việt Nam trên một số thị trường trọng điểm Châu Phi" - Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông số 5 (09) tháng 5/2018.
6. Trần Thị Lan Hương (2019), chủ biên, "Hợp tác phát triển nông nghiệp ở Châu phi, đặc điểm và xu hướng", Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung đông, NXB Khoa học xã hội.
7. Bùi Thị Lý (2019), chủ biên, "Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế", NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Tổng cục Hải quan Việt Nam, www.customs.gov.vn

VIETNAM-ECONOMIC TRADING AND RELATIONS RELATIONSHIPS, RESULTS AND LIMITATIONS

Abstract:

Vietnam-South Africa's economic and trade relations in recent years have made strong strides. The total trade turnover between the two countries in the past 9 years (2011-2019) reached 6,938,962,052 USD, an average of 770,995,784 USD / year and accounted for 0.29% of the average total import-export turnover. In particular, the total export turnover reached 5,591,931,500 USD, an average of 621,325,722 USD / year and accounted for 0.48% of the total average export turnover. The total import turnover reached US \$ 1,347,030,552, an average of US \$ 149,670,061 / year and accounted for 0.11% of the average total import turnover.

However, the numbers achieved are still very low and limited compared to the potential of both countries.

This paper will show the results achieved and the remaining limitations in economic and trade relations between Vietnam and South Africa in the period of 2011-2019. From there, propose some solution orientations to further develop this relationship in the coming time.

Keywords: Trade and economic relations, international economic relations, import and export turnover